| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TT - TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2020

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Tần

Ông Nguyễn Hữu Hùng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**KIỀU VĂN HẢI**, sinh năm 1982 tại Xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 1, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và con bà Bùi Thị L; có vợ là Ngô Thị D; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, Tiền sự: Không

Về nhân thân: Bản án số 12/2008/HS-ST ngày 14/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 26 tháng 7 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 04/7/2020, tạm giữ từ ngày 05/7/2020, tạm giam từ ngày 10/7/2020, Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 27/8/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Văn H là người sử dụng và nghiện ma tuý MDMA (thường gọi ma tuý "kẹo"). Ngày 02/7/2020, Hải đi đến đoạn đường KM – Hà Nội gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi và mua của anh ta 05 (năm) viên ma túy "kẹo" được gói bằng giấy (loại giấy vệ sinh) với giá 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy H về nhà sử dụng một viên, bốn viên ma túy còn lại H gói và cất vào trong túi quần của mình. Đến khoảng 21 giờ 05 phút ngày 04/7/2020, Đàm Xuân D sử dụng số điện thoại 0335.519.394 gọi đến số điện thoại 0967.616.565 của H hỏi mua 05 (năm) viên ma túy "kẹo", H đồng ý bán cho D với giá 400.000 (bốn trăm nghìn đồng) một viên. Nhưng do chỉ còn 04 (bốn) viên ma túy "kẹo" nên H gọi điện lại cho D, D đồng ý mua 04 (bốn) viên ma túy "kẹo" của H với giá 400.000đ/1 viên và hẹn H mang đến cổng chùa TP để giao dịch mua bán. Sau đó H cầm gói giấy bên trong có 4 (bốn) viên ma túy "kẹo" rồi đi đến khu vực Cổng chùa TP thuộc thôn TP – TX – TT thì bị lực lượng Công an xã TX – TT kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói màu trắng loại giấy vệ sinh (không xác định hình dạng kích thước) bên trong chứa các cục bột màu cam, có kích thước và hình dạng khác nhau. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Kiều Văn H cầm khi bị kiểm tra bắt giữ. Sau khi thu giữ đã cho vào phong bì niêm phong.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu đen bạc bị vỡ màn hình, có số IMEI 352020072070644 bên trong lắp sim thuê bao số 0967.616.565 thu giữ của Kiều Văn Hải.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kiều Văn H, tại Thôn 1 xã HB – TT – Hà Nội, không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 6041/KLGĐ- PC09 ngày 11/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Các cục bột màu cam bên trong 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,156 gam.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 89, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã được niêm phong; tịch thu, sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE và 01 chiếc điện thoại NOKIA.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 21 giờ 05 phút ngày 04 tháng 7 năm 2020, bị cáo có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA khối lượng 2,156 gam.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Kiều Văn H đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện. Bị cáo có hiểu biết và nhận thức được tính chất nghiêm trọng của hành vi nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Về nhân thân: Bản án số 12/2008/HS-ST ngày 14/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 26 tháng 7 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo đã được xóa án tích.

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì là mẫu vật do phòng PC 09 Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định, theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 02/2020/THA ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Tịch thu, sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen bạc bị vỡ màn hình, có số IMEI 356012089660644 bên trong lắp sim thuê bao số 0967.616.565 và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số serial 356012089660687 bên trong lắp sim thuê bao số 0335.519.394 theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 02/2020/THA ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Đối với Đàm Xuân D là người hỏi mua ma túy của bị cáo Kiều Văn H với mục đích sử dụng. Do D chưa nhận được ma túy, chưa trả tiền cho H để mua ma túy. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Đàm Xuân D về hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với số điện thoại 0335.519.394 Đàm Xuân D đã sử dụng liên lạc với Kiều Văn H để hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0335.519.394 là do Lê Đình T, SN 1996, trú tại ĐL – HH – Thái Bình đăng ký sim chính chủ với nhà mạng Viettel. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa triệu tập được Lê Đình T để làm rõ T biết gì về việc Đàm Xuân D sử dụng số điện thoại trên để hỏi mua ma túy; do đó ngày 01/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu đối với Lê Đình T và số điện thoại 0335.519.394 để tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với người đàn ông ở đường KM – Hà Nội là người đã bán 05 (năm) viên ma túy cho bị cáo H, H không biết rõ, đầy đủ họ tên, địa chỉ cụ thể, nhà

ở đâu. Ngoài lời khai của  bị cáo H không có tài liệu khác chứng minh việc mua bán ma túy giữa H và người này. Vì vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện TT không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý trong vụ án này.

[3] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn H 36 tháng tù, bị cáo được trừ từ ngày bị bắt ngày 04/7/2020 đến ngày 27/8/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

***Xử lý vật chứng:*** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 02/2020/THA ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Tịch thu, sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen bạc bị vỡ màn hình, có số IMEI 356012089660644 bên trong lắp sim thuê bao số 0967.616.565 và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số serial 356012089660687 bên trong lắp sim thuê bao số 0335.519.394 theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 02/2020/THA ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

***Về án phí:*** Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**
*- TANDTPHN; VKSNDTPHN;*
*- CA, VKSND, THA huyện TT;*
*- Bị cáo;*
*- UBND xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội;*
*- Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
*- TANDTPHN; VKSNDTPHN;*
*- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;*
*- Bị cáo;*
*- UBND xã Lại Thượng, Thạch Thất, Hà Nội;*
*- Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**